

Mẫu số 22-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

Số: 01/2019/QĐST-VDS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Quang, ngày 20 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Hồng.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Bà Phạm Mai Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-VDS, ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS, ngày 13 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Ma Thị M (Tên gọi khác: Mai Thị M), sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ma Đức N (Tên gọi khác: Mai Đức N, Ma Văn N), sinh năm: 1982; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 02/5/2019 và tại phiên họp, người yêu cầu là chị Ma Thị M trình bày: Chị và anh Ma Đức N tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Xuân vào ngày 07/7/2002 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Sau khi kết hôn, anh N chuyển khẩu từ thôn X, xã Đ về nhập khẩu vào nhà chị tại thôn X, xã Đ và cùng sinh sống với chị ở thôn X, xã Đ. Quá trình chung

sống, thời gian đầu của thời kỳ hôn nhân anh chị chung sống với nhau hạnh phúc và có hai con chung là cháu Ma Văn T, sinh ngày 03/6/2005 và cháu Ma Văn T1, sinh ngày 05/6/2008. Đầu năm 2010, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, do anh N thường xuyên đi học xa, khi về nhà thì cũng không quan tâm đến vợ con, bỏ mặc vợ con muốn sống ra sao thì sống dẫn đến tình cảm giữa hai anh chị ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Đến ngày 23/11/2011, anh N bỏ nhà đi hẳn, khi đi không cung cấp địa chỉ mới cho chị cùng gia đình, cũng không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Nay chị M làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Ma Đức N mất tích.

Tại phiên họp chị Ma Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Ma Đức N mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu của chị Ma Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Ma Thị M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Ma Đức N (Tên gọi khác: Mai Đức N, Ma Văn N), sinh năm 1982; nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H mất tích, căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của việc dân sự là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết: Ngày 02/5/2019 chị Ma Thị M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Ma Đức N (Tên gọi khác: Mai Đức N, Ma Văn N), sinh năm 1982; nơi ĐKKHTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H mất tích. Tòa án đã ban hành Quyết định số 01/2019/QĐ-TA, ngày 06/5/2019 thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là anh Ma Đức N (Tên gọi khác: Mai Đức N, Ma Văn N) và đăng tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên cổng thông tin điện tử của Tòa án vào ngày 10/5/2019; nhấn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam vào 17 giờ 30 phút ngày 23, 24,

25 tháng 5 năm 2019; nhấn tin trên Báo Công lý trong ba số liên tiếp 39, 40, 41 ra các ngày 15, 17, 22 tháng 5 năm 2019, thời hạn nhấn tin tìm kiếm là 04 tháng, nhưng từ khi nhấn tin tìm kiếm đến nay vẫn không nhận được tin tức gì của anh Ma Đức N. Đại diện chính quyền địa phương nơi anh Ma Đức N cư trú xác nhận: Anh Ma Đức N (Tên gọi khác: Mai Đức N, Ma Văn N), sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H có nơi cư trú cuối cùng là: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H và đã biệt tích từ ngày 23/11/2011 đến nay không có tin tức xác thực về anh N hiện nay đang sống ở đâu. Tại phiên họp chị Ma Thị M xác định ngày 23 tháng 11 năm 2011 anh N đã bỏ nhà đi, khi đi không cung cấp địa chỉ nơi ở mới cho chị cùng gia đình, khi đi cũng không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương, từ đó cho đến nay cũng không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Xét thấy yêu cầu tuyên bố anh Ma Đức N (Tên gọi khác: Mai Đức N, Ma Văn N), sinh năm: 1982; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H mất tích của chị Ma Thị M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015 và khoản 3 Điều 27, Điều 387, 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Ma Thị M là cá nhân thuộc hộ nghèo của xã Đ, huyện B nên được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 387, 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Ma Thị M,

Tuyên bố anh Ma Đức N (Tên gọi khác: Mai Đức N, Ma Văn N), sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho người yêu cầu là chị Ma Thị M.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo đối với quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định; đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày quyết định được niêm niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đinh Thị Hồng